

262.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
263.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
XXVI.	Lĩnh vực lâm nghiệp	
264.	Xác nhận bảng kê lâm sản	
265.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020
XXVII.	Lĩnh vực giải quyết tố cáo	
266.	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Quyết định 682/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
XXVIII.	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại	
267.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	
268.	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	
XXIX.	Lĩnh vực tiếp công dân	
269.	Tiếp công dân tại cấp huyện	Quyết định 834/QĐ-UBND ngày 23/5/2018
XXX.	Lĩnh vực xử lý đơn	
270.	Xử lý đơn tại cấp huyện	
XXXI.	Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng	
271.	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	
272.	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	
273.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	
274.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	
275.	Thủ tục thực hiện giải trình	Quyết định 834/QĐ-UBND ngày 23/5/2018
XXXII.	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	
276.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 luật tín ngưỡng tôn giáo	
277.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, thành phố	
278.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, thành phố	
279.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo thuộc địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố	
280.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 21/8/2019



281.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố	
282.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố	
283.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thành phố trực thuộc tỉnh thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tính ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
XXXIII.	Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ	
284.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 15/5/2017
285.	Thủ tục thành lập hội	
286.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	
287.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập, hợp nhất hội	
288.	Thủ tục đổi tên hội	
289.	Thủ tục hội tự giải thể	
290.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
291.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
292.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
293.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
294.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
295.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
296.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
297.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
298.	Thủ tục đổi tên quỹ	
299.	Thủ tục quỹ tự giải thể	
300.	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
301.	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
XXXIV.	Lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	
302.	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 15/5/2017
303.	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
304.	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	

